

Văn Hóa Ở Chùa

--- Sơn Nam ---

Theo dõi việc khẩn hoang ở Nam bộ, tôi thấy hồi xưa trong đám lưu dân có nhiều phật tử, nhà sư. Các vị này chắc không lâu kinh điển nhưng đã xung phong đến nơi khó định cư trên núi đồi đầy chướng khí (núi Bà Đen, Thị Vải hoặc vùng Thất Sơn). Hoặc đến các nơi đầy sốt rét, cọp, sấu vùng đồng bằng, lắm khi đất quá phèn mặn. Các vị này biết võ thuật (võ Bình Định) để đánh cọp, sấu, đuổi trộm cướp, lại biết chút ít về thuốc dân tộc. Nhà sư làm phận sự tụng niệm cầu siêu cho người chết ở xa quê xứ, lắm khi chết mất xác. Người khẩn hoang thời trước rất sợ ma quỷ, nơi hẻo lánh. Hễ có chùa phật, ma quỷ phải lánh xa vì sớm chiều ở chùa có tụng kinh "công phu". Người dân ít học, làm lụng dãi nắng dầm mưa không tiếp nhận dễ dàng những câu giáo lý có chữ Hán, chữ Phạn. Các nhà sư ở trong Nam thích làm công tác "ứng phú", ai mời tới gọi là "đi làm đám", kiểu "văn nghệ quần chúng" với giọng ngân nga, thêm kèn, trống, đờn, chuông, khá hấp dẫn. Trước khi Pháp chiếm nước ta, các vị cao tăng đã thấy vài mặt tiêu cực của kiểu "ứng phú" này, vì tăng sĩ trẻ tuổi được cơ hội tiếp xúc với bá tánh, (dễ sa đà vì tiền, vì sắc dục) nên đã mở hội giữa chư tăng để khẳng định vài nguyên tắc lớn. Những buổi "làm đám" phải có thực chất, không phải thuần túy là giải trí kiểu "nghe-nhìn". Chùa Giác Viên ở Đầm Sen được chọn làm nơi đăng cai cho công tác quan trọng ấy.

Chùa Giác Viên mãi đến nay vẫn được xem là đề nghiên cứu về mỹ thuật Phật giáo với khoảng 50 bộ bao lam (cửa vồng) rất hiện thực. Đề tài về quan cảnh vùng nhiệt đới được lưu ý: các loại chim trong mọi tư thế như giành mồi, rỉa lông, đùa giỡn (chắc là bầy le le, gà nước ngày xưa khá nhiều ở Đầm Sen), lại có những loại trái cây của Nam bộ. Tất cả được chạm gỗ linh động, vàng son tráng lẹ.

Thầy Huệ Viên đang trụ trì vốn là chỗ quen biết. Gặp thầy, tôi bàn chuyện văn nghệ, đại ý bản nhạc "Hôm nay em đi chùa Hương" với cô gái tuổi dậy thì, mang yếm đào cầm nón quai thao, khi bị chọc ghẹo thì bình tĩnh đáp lại với câu "nam mô ai di đà" mà chưa chắc cô hiểu được ý nghĩa; có lẽ nó giống như ba tiếng "không dám đâu" mà ngày nay các cô thường dùng. Không có "nam mô a di đà" thì bản nhạc ấy gây dở ngay. Tôi lại hỏi về bản dân ca do Lữ Nhất Vũ và Lê Giang sưu tầm, Bản **ra giêng anh cưới em**, mở đầu với câu khó hiểu: "nam mô di bồ phù". Lối giải thích ngấm lại có lý.

Khách đến viếng chùa khá nhiều, tôi vội ra ngoài, thấy chùa có tổ chức nhà chẩn tế về thuốc nam.

Khách ngoài sân khá đông, để tham quan cuộc thi hoa lan cây cảnh với những hiện vật có tầm cỡ. Công viên văn hóa Đầm Sen đã "mở rộng" qua chùa Nhờ công viên này mà chùa được vẻ khang trang. Và cũng nhờ chùa mà công viên thêm đậm đà màu sắc văn hóa. Không thấy ai hút thuốc, ném rác, ăn mặc lôi thôi và không nghe tiếng thô tục. Xem hoa mà hút thuốc thì gây ô nhiễm cho cánh hoa; ai vô tình mà ăn nói thô tục thì lại ô nhiễm cho chính mình và cho người khác.

Chức năng của nhà chùa vẫn còn và rất cần thiết trong buổi giao thời "tranh danh đoạt lợi" của kinh tế thị trường.